

Nhân lúc r&#nh r&#i, m&#i các b&#n cùng đ&#c truyện Trầu cau. Bàn ch&#i cho vui.



Truyện Trầu cau c&#a Tr&#n Th&# Pháp n&#m trong sách Lĩnh Nam chích quái, đ&#c biên soạn vào khoảng năm 1370 -1400 (1). M&#t th&# k&# sau, năm 1492 và 1493, sách b&# Vũ Quỳnh và Kiều Phú nhuận s&#c. Ch&#a h&#t. Sau Vũ Quỳnh và Kiều Phú, nhi&#u ng&#&#i khác tiếp tục thêm bớt, sửa chữa sách. R&#t cũ, ngày nay có c&# ch&#c b&#n Lĩnh Nam chích quái đ&#c l&#u truyện. Đ&#y là ch&#a k&# m&#y b&#n qu&#c ng&#, m&#t vài truyện dân gian.

Tình trạng "vàng thau l&#n l&#n" đ&#ng nhiên không thể tránh đ&#c. Hàng nhái tràn lan. Khó nhận ra hàng thật. Tuy vậy, trong cái r&#i đôi khi cũng có cái may. Nhờ cái thói x&#u t&# cho phép mình "múa bút sửa văn ng&#&#i" c&#a các nhà nho mà con cháu đ&#i sau m&#i có c&# h&#i ng&#i nhâm nhi, thì th&#m bàn tán.

Bàn tán xung quanh 1 b&#n ch&# Hán và 3 b&#n d&#ch ch&# qu&#c ng&# sau đây:

1) Truyện Trầu cau c&#a Lê Hữu Mục (1961, viết tắt là b&#n A) (1).

B&#n d&#ch Lĩnh Nam chích quái c&#a Lê Hữu Mục đ&#c in kèm theo nguyên b&#n ch&# Hán, v&#n là m&#t b&#n chép tay c&#a th&# vi&#n Phạm Quỳnh (b&#n ch&# Hán này đ&#c g&#i t&#t là b&#n PQ).

2) Truyện Cây cau c&#a Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San (1960, b&#n B) (2).

Đinh Gia Khánh và Nguyễn Ngọc San đã tham khảo 9 b&#n Lĩnh Nam chích quái, ch&#n đ&#c m&#t b&#n t&#ng đ&#i hoàn chỉnh nhất làm b&#n gốc đ&# d&#ch.

3) Tích Gi&#u cau m&#y vôi chép trong sách Chrestomathie Annamite (Qu&#ng T&#p Viêm V&#n) c&#a Edmond Nordemann (1898, b&#n C) (3).

Nordemann là ng&#&#i Pháp, thông hi&#u tiếng Việt, gi&#i ch&# Hán, ch&# qu&#c ng&#. Ông tiếp phiên âm tên mình sang tiếng Việt thành Ngô-Đê-Mân. Nordemann là giáo sư trường Thông Ngôn (Collège des Interprètes), đ&#ng th&#i cũng là ng&#&#i sáng lập ra Hội Trí Tri (Société Tonkinoise d'Enseignement Mutuel). Các bài viết và đ&#c bi&#t là sách Chrestomathie Annamite (Qu&#ng T&#p Viêm V&#n) c&#a ông còn cho ng&#&#i đ&#c đ&#i sau th&#y đ&#c m&#t vài khía c&#nh c&#a "văn học qu&#c ng&# Việt Nam" th&#i kì cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20.

Ngoài ra, còn có Sơ tích trầu cau c&#a Vũ Ngọc Phan (1974). Tác phẩm này không phải là b&#n d&#ch. Vũ Ngọc Phan đã thêm nhi&#u tình tiết, phóng tác thành m&#t truyện cổ tích dân gian.

Truyện Trầu cau c&#a Tr&#n Th&# Pháp tóm tắt như sau:

Truyện cổ đền xem truyện n Truyện u cau

Tác Giả: Nguyán Dá

Thứ Hai, 13 Tháng 8 Năm 2012 05:20

"Đái tháng cá có mát chàng tên là Quang Lang, tráng máo cao lán. Quác váng cho há là Cao. Cao sinh đác hai ngái con trai, đát tên là Tân và Lang. Lán lên, Tân, Lang theo hác đáo sĩ há Láu. Nhà há Láu có ngái con gái muán láy cháng, đác cha má gá cho ngái anh. Táng ngày có vángái anh đái xá vái em không còn đác thân tình nhá trác. Mát hôm, ngái em buán tái, bá nhà ra đi. Gáp con suái lán không qua đác. Ngái em váa mát váa đói, chát hoá thành mát cái cây cao không cành. Ngái anh đi tìm em. Đi đán bá suái, tháng nhá em, chát hoá thành mát táng đá bao quanh gác cây. Ngái vá đi tìm cháng cũng đán bá suái, chát hoá thành mát sái dây leo ván vít trên táng đá. Đán lát cha má đi tìm con gái, con rá, đán bá suái đác nghe dân trong vùng ká truyện, cám đáng láp đán thá ba ngái.

Mát hôm vua Hùng Váng đi tuán hành, nghá chân bên bá suái, đác bát truyện. Vua báo cán thán hái mát trái cây, ngát mát lá dây leo, nhai thá tháy vá ngon, nhá lên táng đá thì tháy sác đát tái. Vua bèn sai ngái láy 3 thá y vá, dáy dân láy láa nung đá cho xáp, cùng vái trái cây, lá dây leo, củn chung lái mà ăn.

Vua truyện ban ra thiên há phàm nháng lá giá thú, hái đáng lán nhá đáu phái láy nháng vát này làm trác.

Nác Nam có tác ăn tráu cau tá đá" (1).

Nái dung Truyện n Truyện u Cau đá cao luân lí, đáo đác, tình nghĩa anh em, vá cháng. Nháng sách cáa Trán Thá Pháp, cũng nhá háu hát các tác phám văn cháng khác cáa ta, đã bángái đái sau sáa cháa thêm bát. Nhiáu khi làm cho "lán lành hoá lán quáe"!

Trác cá hát là cái táa đá. Tát cá 10 bán chá Hán, bán (PQ) và 9 bán đác Đình Gia Khánh, Nguyán Ngác San tham kháo, đáu có cùng mát táa đá là Tân Lang truyện. Điám đáng nhát hiám có này cho phép suy đoán ráng Trán Thá Pháp đã viát nhá váy. Bán (B) đách sát nghĩa sang tiáng Viát là Truyện n Cây cau. Bán (A) đách thành Truyện n tráu cau, bán (C) đách là Tích giáu cau máy vái. Cá hai bán đã đách thoát ý, không tôn tráng nguyên bán.

Câu kát cũng đác đách táng tá nhá cái táa đá. Bán (PQ) chép: "Thá Nam quác tân lang sá do thuá dã yên". Bán (B) đách đúng và gán là "nguán gác cây cau (cáa nác Nam) là nhá thá đá". Bán (A) đách thành "Tá báy giá nác Nam có tác ăn tráu cau là bát đáu tá đáy váy". Bán (C) đách thành "y, giáu cau máy vái xinh (sinh) ra tá đáy".

Tên truyện và câu kát cáa truyện chá có cau. Lê Háu Mác và Nordemann đã bày, đát thêm tráu, vái vào bên cánh cau và mái mái ngái cùng ăn.

Miáng tráu là đáu câu chuyán, nháng tá đáu đán củn i Truyện n Cây cau cáa Trán Thá Pháp lái không há có tráu. Trá tráu cháng thua gì tình cánh:

Đáu trò tiáp khách, tráu không có,

Bác đán củn i đây ta vái ta. (Nguyán Khuyán, Bán đán củn i nhà)

Các nhân vát cáa Truyện n Cây cau đác Trán Thá Pháp đát tên mát cách rát tá nhá.

- Há Cao và Tân Lang.

Vào truyện, bán (B) chép: "Thái tháng cá có mát vá quan lang sác vóc cao lán, nhà vua ban tên là Cao cho nên láy Cao làm há".

Bán (C) chép: "Đái vua Hùng Váng thá tá, có ông quan lang há Cao...".

Bán (A) chép khác: "Đái tháng cá có mát chàng tên là Quang Lang, tráng máo cao lán, Quác váng cho há là Cao, nhân láy chá Cao làm há...".

Hai bán chép quan lang. Mát bán chép Quang Lang. Sá nhiáu đúng hay sá ít có lí?

Sách Viát sá cáng mác chép : há Háng Báng "Bát đáu đát quan chác, táng văn gái là lác háu, táng võ gái là lác táng, háu tá gái là bá chính, con trai vua gái là quan lang..." (B). Viát Nam sá lác cáa Trán Tráng Kim chép vá há Háng Báng cũng nói nhá váy.

Truyện c đèn xem truyện n Truyện cau

Tác Giả: Nguy&n D

Thứ Hai, 13 Tháng 8 Năm 2012 05:20

Th&i H&ng B&ng, quan lang là con trai vua (hoàng t). N&u v&y thì Truyện n Cây cau không th& có ông quan lang đ&c! B&i m&t l& đ& hi&u:

Quan lang là hoàng t, con trai vua. Con vua thì đ&ng nhiên mang h& vua, đ&c vua đ&t tên t& lúc sinh ra đ&i. Nói r&ng vua ban tên, ban h& Cao cho quan lang là m&t đ&i u hoàn toàn vô lí.

N&u h& vua còn thua h& Cao thì nhà vua nên đ&i h& cho chính mình tr&c khi đi đ&i cho... con trai mình!

Ng&i ta đã s&a Quang Lang thành quan lang. R&t cu&c s&a sai... sai! Truyện Th& Pháp r&t thâm thúy khi ch&n tên Quang Lang (A).

Sách Qu&ng Châu Ký chép : cây quang lang to ch&ng b&n năm ôm, cao năm sáu tr&ng, th&ng su&t không có nhánh (...) (4).

Sách Qu&ng Đông Tân Ng& chép :

"Cây quang lang cùng v&i ba gi&ng cây cau (tân lang), cây d&a (da), cây b& qu& đ&u g&i là tre trong loài cây.



Cây cau (tân lang) lá nh&, cây d&a (da) lá to, hai lo&i cây này ng&i ta l&y trái, còn quang lang ng&i ta l&y g&, cây b& qu& ng&i ta l&y lá" (5).

Sách Đ&i Nam đ& đ&a chí &c biên c&a Cao Xuân D&c cho bi&t thêm : sách H&i s& l&c c&a Nhan Gi&i nói : g& (quang lang) r&t n&ng, s&c nh& hoa lê nh&ng có nhi&u vân, dùng thay s&t đóng khoang thuy&n r&t l&i. V& r&t m&m, dai, có th& làm dây th&ng...(6).

Theo sách v& x&a thì cây quang lang và cây tân lang (cau) cùng h&. Cây cau lá nh&, cho trái. Cây quang lang cao to h&n tân lang, cho g&. Truyện Th& Pháp đã khéo léo khai thác 2 đ&c tính này b&ng cách cho Quang Lang, tr&ng m&o cao l&n, đ&c làm cha c&a Tân Lang.

Ng&i đ&i sau thích làm quan nên đã nhanh nh&u gi&i ph&u, c&t c&t Quang Lang thành quan lang. Sai l&m này cũng giúp chúng ta có thêm m&t ý ki&n v& "văn b&n h&c". Tuy b&n (B) c&a Đ&ng Gia Khánh, Nguy&n Ng&c San đ&c đ&ch t& "m&t b&n t&ng đ&i c& (hay ít ra thì cũng sao l&i theo m&t b&n c&), chép vào năm Chính Hoà th& 16, t&c là năm 1695 đ&i Lê Hy Tông", nh&ng ch&c ch&n b&n (PQ) còn c& h&n, còn g&n nguyên tác c&a Truyện Th& Pháp h&n, hay ít ra cũng ph&i đ&c sao chép t& m&t b&n có tr&c năm 1695.

- Tên Cau.

Quang Lang cao l&n, đ&c qu&c v&ng ban h& Cao. Ng&i em (b&n (C) và b&n Vũ Ng&c Phan chép là ng&i anh) ch&t hoá thành cây cao. Cây cao đ&c ng&i Vi&t nói tr&i, bi&n âm thành cây cau.

Ch& Cau (Nôm) = b& M&c + ch& Cao (= cây cao).

- Đ&o sĩ h& L&u.

Ông th&y h&c c&a anh em Tân Lang là đ&o sĩ h& L&u (A), hay đ&o sĩ L&u Huy&n (B), hay ông L&u Huy&n Đ&o (C).

Ngày x&a, n&c ta theo Ph&t giáo (đ&o Ph&t), Nho giáo (đ&o Kh&ng) và Đ&o giáo (đ&o Lão).

Truyện c đèn xem truyện n Truyện cau

Tác Giả: Nguy&n D

Thứ Hai, 13 Tháng 8 Năm 2012 05:20

Chùa chi&n Ph&t giáo đ&c g&i là c&a Thi&n, nhà tr&ng đ&y ch& Nho là c&a Kh&ng (sân Trình), và n&i t&p luy&n phù phép c&a đ&o Lão (bi&n th&) là c&a Huy&n (Huy&n môn).

Tr&n Th& Pháp vi&t "đ&o sĩ tính L&u", b&n (A) đ&ch đúng là "đ&o sĩ h& L&u", nghĩa là m&t ng&i h& L&u theo đ&o Lão. Ng&i đ&i sau gán thêm tên Huy&n, tên Đ&o cho đ&o sĩ h& L&u. T&ng là rõ nghĩa h&n, hay h&n. Nh&ng th&t ra ch& r&m rà, không súc tích b&ng đ&o sĩ h& L&u c&a Tr&n Th& Pháp.

Ph&t giáo n&c ta c&c th&nh đ&i th&i nhà Lí. Đ&n cu&i th&i nhà Tr&n, lúc Tr&n Th& Pháp biên soạn Lĩnh Nam chích quái (1370-1400) thì đ&o Ph&t đã suy y&u, b& đ&o Kh&ng và đ&o Lão l&n át. Tr&n Th& Pháp t& ra bi&t c&p nh&t, t& nh& đ&a ra nhân v&t Đ&o sĩ h& L&u.

H& L&u còn mang ý nghĩa t&ng tr&ng cho Phù l&u (cây tr&u không).

- Cô Liên, con gái đ&o sĩ.

B&n (B) cho bi&t "Nhà h& L&u có ng&i con gái tên là Liên". B&n (A) và b&n (C) không có tên Liên. Ng&i ta đã vi&t thêm vào v&i đ&ng ý gì?

Tr&n Th& Pháp đ&a ra h& Cao và tên anh em Tân Lang đ&ch cây cau. Nh&ng ông ch& đ&a ra h& L&u đ&ch cây tr&u không (Phù l&u). Nh& v&y là... truy&n b& kh&p khi&ng! Thi&u tên cô gái! Ng&i đ&i sau bèn nhanh nh&u đ&t tên cho cô. Nh&ng, t&i sao l&i ch&n tên Liên ?

T&i vì... ch& Hán có t& k&p L&u liên, nghĩa là "quy&n luy&n, không n& đ&t đi" (Đào Duy Anh).

Trong truy&n, cô Liên h& L&u r&t l&u liên anh em Tân Lang.

M&t b&n qu&c ng& khác k& l& đồng dài:

"Cha m& nàng h& L&u tìm t&i ch&n này, đau đ&n khôn cùng bèn l&p mi&u đ&th& cúng. V& t&i nhà, đêm m&ng th&y hai anh em t&i vái mà nói r&ng: "chúng tôi n&ng tình huynh đ&, vì nghĩa mà không th& s&ng c&u th& đ&c, làm liên lu& t&i l&nh ái. Cha m& đã không b&t t&i l&i còn l&p đ&n th&..." (B).

Cô Liên b& liên lu& vì anh em Tân Lang.

Truy&n Cây cau đ&c b& c&c m&t bên là h& Cao và Tân Lang t&ng tr&ng cho cây cau, bên kia là h& L&u và cô con gái t&ng tr&ng cho cây tr&u không.

Trên đây là Truy&n Cây cau hi&u theo ý nghĩa tên các nhân v&t b&ng ch& Hán.

Cái cây cao đ&c ti&ng Vi&t g&i là cây cau. Còn gi&u (hay tr&u) và vôi thì g&c gác ra sao?

- Tên Vôi.

Vua Hùng V&ng sai ng&i nung vôi. Câu văn c&a Tr&n Th& Pháp là "dĩ ho& thi&u th&ch vi hôi" (l&y l&a nung đá làm vôi). Đá nung cho x&p, ch& Hán là th&ch hôi (Thi&u Ch&u) hay th&ch khôi (Đào Duy Anh).

Hôi hay Khôi chuy&n sang ti&ng Vi&t thành vôi. (Âm đ&u [h] chuy&n thành âm [v], t&ng t&nh tr&ng h&p: ho& > v&, (tai) ho& > (tai) v&...).

Vôi (Nôm) = b& Th&ch + ch& Hôi (th&ch hôi = đá vôi)

- Tên Gi&u (tr&u).

"Ngày nay cây th&ng tr&ng & kh&p n&i, đó chính là cây cau, cây tr&u không và vôi v&y. V& sau, ng&i n&c Nam ta ph&m c&i v& g&ch&ng hay l& t&t l&n nh& đ&u l&y tr&u cau làm đ&u. Ng&n g&c cây cau là nh& th& đó" (B).

"Vua m&i sai ch&y (tr&y) qu& cây &y, hái lá dây &y, m&y đem nung hòn đá &y, ch&n (tr&n) ba th&c, giã l&n làm m&t, đ& sem (xem), lúc x&ng (s&ng) nh& th& nào, ch&t thì làm sao. Th&y s&c đ& mà mùi th&m, cho ng&i nhai th& ; l&i th&y môi đ&nh& hoa phù dung, m&i khen r&ng : " X&ng (s&ng) đã ti&t nghĩa, ch&t l&i hoà thu&n " ; m&i đ&t tên cây &y là cây cau, dây &y là dây gi&u không, đá nung là vôi ; truy&n thiên h& đầu đầu cũng ph&i l&y gi&ng mà gi&ng ; h& ai trong n&c Nam l&y v&, l&y ch&ng, thì đem ba th&c &y làm l& h&i.

Trò c đèn xem truy n Tr u cau

Tác Giả: Nguy n D

Thứ Hai, 13 Tháng 8 Năm 2012 05:20

y, gi u cau m y vôi xanh (sinh) ra t đ y" (C).

B n ch Hán (PQ) không có tên riêng đ ch cái cây ng i v lúc ch t hoá thành. Tr n Th Pháp ch dùng danh t chung Đ ng (b Th o). Đ ng là cây leo có tua qu n. Đ ng đ c nhi u ng i đ ch là Gi u không. Đ ch nh v y là sai và còn đ đ a đ n ng nh n v ngu n g c c a t gi u, tr u.

Có nhi u ý ki n v t gi u (tr u).

- Ch Hán Phù hay phù l u đ c Đào Duy Anh đ ch sang ti ng Vi t là tr u. Ch Phù cũng có nghĩa là hoa phù dung.

- Theo Thi u Ch u và Đ T t L i (7) thì tr u không ch Hán là C (b Th o).

- Khi bàn v S rút g n và bi n đ i c a các nhóm ph âm có [l], Lê Trí Vi n nh n xét :

" th k XVII trong ti ng Vi t v n còn t n t i các nhóm ph âm có [l] nh [bl], [tl], [ml] và vào cu i th k này nó s đ c rút g n thành các ph âm đ n.

(...)

Nh đã nói kho ng n a th k XVII [bl] và [tl] đã chuy n sang tr và gi, trong đ a h t Hán Vi t thì tr đã t n t i t tr c, v ch m t đ ng ranh gi i gi a t Hán Vi t và t thu n Vi t. Đ u v t c a s chuy n bi n này đ l i trong ti ng Vi t khá rõ nh t là trong cách dùng ch Hán phiên các tên Nôm nh T Liêm (tlèm = Trèm), Phù-l u (blâu = Gi u) v.v. [bl] l i theo ph ng ngôn mà có th chuy n thành tr ho c gi, còn [tl] thì th ng xuyên thành tr ho c l, ví đ :

Bl i > tr i, gi i; (...); blâu > tr u, gi u; (...); tlâu > trầu..." (8).

Theo Lê Trí Vi n thì Gi u đ c phiên âm sang ch Hán thành Phù l u. Lê Trí Vi n cho bi t gián ti p là t Gi u c a ta có tr c t Phù l u c a Tàu.

- Tr u đ c Tr n Văn Ki m ghi chú: "Tho t tiên là Blù TH (Trung Hoa) phiên âm ra " Phù l u " do đó Nôm vi t là Phù (đây là b ng ch ng ch Nôm đã có ngay t h i ng i Vi t còn nói Bl i thay vì Tr i, Blù thay vì Tr u)" (9).

- Đ ng Đ c Siêu, Nguy n Ng c San cũng nói "nhi u cây c và đ v t ph ng Nam đã đ c đ a vào ti ng Hán, nh cam-lãm (khám : trám), phù-l u (blâu : tr u), giá-cô (gà gô) (10).

- Theo Đào Duy Anh thì hai t Tr u và Trầu c a ti ng Vi t đã đ c sách An Nam đ ch ng phiên âm b ng ch Hán là Lâu (b Th o) t gi a th k 16, th i nhà Minh (11).

- Trong khi Alexandre de Rhodes l i cho bi t r ng đ n gi a th k 17, Tr u và Trầu v n còn đ c ng i Vi t phát âm là blâu và tlâu.

(Ch Hán có nhi u t đ ng âm Lâu. Đ tránh nh m l n, đ i đây t Lâu (b Th o), s đ c vi t ch hoa đ phân bi t v i t lâu (b N) vi t ch th ng. T đ i n Thi u Ch u có ch Lâu (c lâu, m m ăn đ c), t đ i n Đào Duy Anh không có ch Lâu này).

- Sách Vân đài lo i ng c a Lê Quý Đôn (b n đ ch c a T Quang Phát) có đ n nói đ n tr u cau:

Sách Qu ng Tây thông chí chép : Đ ng Phó Sách có bài th 4 câu, câu cu i là:

Khôi b ch Lâu thanh đ ng hi n trà (vôi tr ng tr u xanh th n c trà).

Đ ng Phó Sách gi i thích: Ng i Ung Châu ăn lá Lâu xanh, cùng v i th ch khô (vôi) và tân lang (cau), thay n c trà.

Ch Lâu c a bài th theo T Quang Phát "ph i đ c theo ch Nôm là tr u, còn đ c theo ch nho là lu, Lâu (m t th c đ n u cá)".

Sách Ích B Ph ng L c Ký c a T ng K (m t ng i s ng v đ i T ng) có nói: Dây c t ng nh v ng qua (đ a chu t) dày mà tr n, trái nh trái dâu, m c leo lên cây khác (...) t c gi i là đ a chu t. Hình tr ng hoàn toàn khác v i cây t t b t.

T ng K l i nói : "Có ng i b o đó là dây tr u (phù l u)". Nói nh th là l m.

T ng K l i nói : "Nó m c leo lên cây khác, ra trái nh trái dâu, có ng i b o là dây tr u (phù

Trò chơi đờn xem truyề n Tru cau

Tác Giả: Nguyề n D

Thứ Hai, 13 Tháng 8 Năm 2012 05:20

u)". Nói nh v y cũng không ph i.

Dây tru (phù u) tru ng b ng g c (ch không có trái h t đ tru ng) và v n không có trái.

Ng i Qu ng Châu h ăn cau thì ăn ph thêm lá tru (phù u).

Lúc s ng xu ng nhi u thì tru (ch tru này là ch Nôm, đ c Lê Quý Đôn vi t b ng ch Lâu) ít lá, ng i ta ăn r v i vôi.

Tru (ch Nôm) t c là dây phù u" (12).

Lê Quý Đôn cho bi t C (t ng) không ph i là dây phù u (tru không) nh Thi u Ch u và Đ T t L i vi t.

Nói tóm i, xét theo sách v thì:

Phù u đ c T ng K (ng i đ i T ng) nói đã có t tru c th k 13.

Cu i th k 14, sách Lĩnh Nam chích quái c a Tr n Th Pháp v n ch a có Gi u (Tru). Tr n Th Pháp ch dùng t Đ ng đ ch chung m t b i dây leo.

Gi a th k 17, blàu (betel) và cau (areca) đ c ghi trong t đ i n c a Alexandre de Rhodes. T đ i n có blàu có cau nh ng không có vôi.

Cu i th k 18, Gi u hay Tru (ch Nôm, vi t b ng ch Lâu) đ c Lê Quý Đôn chép trong sách Vân Đài Lo i Ng (13).

Ch Nôm Gi u (Tru), ngoài cách vi t b ng ch Lâu (Lê Quý Đôn, Hu nh T nh C a), còn đ c vi t b ng nhi u cách khác :

- b M c + ch Lâu (Génibrel).

- ch lâu + ch Phù (Vũ Văn Kính) (14).

- b Th o + ch Du (nghĩa là D u) ; ch L u (phù u) ; b Th o + ch Trào(15).

- ch Ba + ch lâu (Tr n Văn K m).

C ba mi n n c ta đ u có tru. Riêng mi n B c i g i là gi u không. B nhi u ng i mi n Nam m a mai, chê c i. Đã gi u i còn không. Ăn nói kì c c! Ai mà hi u n i.

T đ i n ti ng Vi t c a Hoàng Phê (1988) đ nh nghĩa:

- Tru không là cây leo, th ng tru ng thành giàn, lá hình tim, có mùi hăng, th ng dùng đ ăn tru.

- Tru là lá tru đã tằm, dùng đ nhai cùng v i cau cho th m mi ng, đ môi, theo phong t c t x a.

Gustave Hue (1937) gi i thích rõ ràng, đ t khoát h n: gi u không là "bétel seul" (m t mình lá gi u). Chèng đéc i, không nghĩa là... không có gì h t tru n, h t tru i!

Ph ng ng mi n B c th nh tho ng dùng ch không, v i nghĩa là... không có. Thí d : ph không là ph không có th t, ch có bánh và n c. " Đánh bát c m không " nghĩa là ăn c m (ngu i) không có đ ăn. Ăn không ng i r i : ch ăn, không làm gì v.v.

T kếp Gi u không đ c dùng đ ch m t mình lá gi u, không có gì khác. Các bà đi ch mua gi u không. Cô em be bé, xinh xinh khoe nhà mình có giàn gi u không.

L n không nuôi, đ c ao bèo

Gi u không dây ch ng bu n leo vào giàn

Gi ng th i m a ng p n c tràn

Ba gian đ y c ba gian n ng chi u. (Nguyề n Bính, Qua nhà, 1936)

Nhà em có m t giàn gi u

Nhà tôi có m t hàng cau liên phòng

Thôn Đoài thì nh thôn Đông

Cau thôn Đoài nh gi u không thôn nào? (Nguyề n Bính, T ng t , 1939)

Giàn gi u không b ng thu t thi ca c t t a thành giàn gi u. Chính Nguyề n Bính đã t "s a

sai" ngay sau đó.

Tá đán Giáu đác dùng đá chá miáng giáu gám lá giáu, cau, vôi, (vá, thuác láo).

Miáng giáu là đáu câu chuyán. Các bà chào hái, mái nhau ăn giáu. Không bao giá ngái ta mái nhau ăn giáu không.

Nói đán Giáu lái sác nhá ngày nào Má đi chá Thá Nghá bá bà bán hàng náa đáa náa thát "Mua tráu thì tui bán, mua giáu không thì cá chá này không ai bán đâu".

Má ái, ai cái giáu không thì ngái đó há mái cái răng... vàng khá.

Ngày xáa, các ông cũng ăn tráu. Cá ông, cá bà nào "hám răng chiác ráng chiác lung lay", thì phái dùng cái đá giáa tráu.

Còn mát nái này thêm chán ngát,

Đi đáu đá nháng cái cùng cháy. (Nguyán Khuyán, Than giáa)

Ngày nay, sángái ăn tráu chác không còn nhiáu.

Vua Hùng Váng đán con cháu phám nháng lá giá thú, hái đáng lán nhá, đáu phái có tráu cau...

Xin lái, vua Hùng Váng là ai váy? Chúng tôi chá phác vá tháng đá, VIP... "cá ông vua" thôi!

Con cháu vẫn minh rái, vua ái. Hái háp, cái hái thái nay thì phái phong bì, ráu ngoái chá tráu cau thì đán bán "đáy tá" cũng chá đáa nào thám đâu.

(1) - Lê Háu Mác, Lĩnh Nam chích quái, Khai Trí, 1961, tr. 50.

(2) - Đinh Gia Khánh, Nguyán Ngác San, Lĩnh Nam chích quái, Văn Hoá, 1960, tr. 42-44.

(3) - Edmond Nordemann, Chrestomathie annamite (Quyáng táp viám văn, 1898), nxb Hái Nhà Văn, 2006, tr. 18-19.

(4)(5)(12)(13) - Lê Quý Đôn, Vân đài loái ngá, táp III, bán đách cáa Tá Quang Phát, Văn Hoá Thông Tin, 1995, tr. 221, tr. 234, tr. 201, tr. 60b.

(6) - Cao Xuân Dác, Đái Nam đá đáa chí ác biên, bán đách cáa Hoàng Văn Láu, Văn Hác, 2003, tr. 562.

(7) - Đá Tát Lái, Nháng cây thuác và vá thuác Viát Nam, Thái Đái, 2011, tr. 118.

(8) - Lê Trí Vián (chá biên), Cá sá Ngá văn Hán Nôm, táp IV, Giáo Dác, 1987, tr. 267.

(9) - An-Tôn Trán Văn Kiám, Giúp đác Nôm và Hán Viát, nxb Đà Náng, 2004, tr. 824.

(10) - Đáng Đác Siêu, Nguyán Ngác San, Ngá văn Hán Nôm, táp 2, Giáo Dác, 1988, tr.155.

(11) - Đào Duy Anh, Chá Nôm, Nguán gác, Cáu táo, Dián bián, KHXH, 1975, tr.48.

(14) - Vũ Văn Kính, Báng tra chá Nôm mián Nam, 1994.

(15) - Báng tra chá Nôm, KHXH, 1976.